

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2025/HS-PT
Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bà Lê Thị Mỹ Lanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trương Trường G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân quận C, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRƯƠNG TRƯỜNG G, sinh năm 2005; HKTT và nơi ở hiện tại: Khu D, B, H, Phú Thọ. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trương Hữu T1; con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2024, bị tạm giam từ ngày 09/6/2024; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Lại Văn V**, sinh năm 1996, trú tại: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh H1. Vắng mặt.

2. Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 2002, trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh T1. Vắng mặt.

3. Chị **Đào Hồ Đ**, sinh năm 2005, trú tại: Số A T, phường M, quận C, thành phố H. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Quốc V1**, sinh năm 2001, trú tại: Số A ngõ B M, phường M, quận C, thành phố H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Đỗ Gia B**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp của anh B: Bà Nguyễn Huyền N1, sinh năm 1979. Anh B, bà N1 đều trú tại: Số A ngõ A phố V, phường V, quận B, thành phố H. Anh B và bà N1 vắng mặt.

2. Anh **Vũ Hoàng H**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp của anh H: Bà Nguyễn Thị Mai T2, sinh năm 1984. Anh H, bà T2 đều trú tại: Tổ A phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh H và bà T2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên trong thời gian từ ngày 09/5/2024 đến ngày 28/5/2024, Trương Trường G, Đỗ Gia B (Sinh ngày 15/9/2009, nơi cư trú: phường N, B, Thành phố H, nơi ở hiện nay: Số A ngõ A phố V, phường V, B, Thành phố H) và Vũ Hoàng H (Sinh ngày 25/01/2009, nơi cư trú: TDP A phường B, TP L, tỉnh Lào Cai, nơi ở hiện nay: Số D ngõ B phố D, M, Quận C, Thành phố H) đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C. Cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/5/2024, Trương Trường G đi bộ ra quán Internet tại số G đường H, B, T, Thành phố H gặp Vũ Hoàng H, Đỗ Gia B. G rủ H và mượn xe máy Honda Vision màu đỏ BKS 22B2- 602.10 của B, đi đến số C N, Y uống bia. Đến khoảng 01h30 phút ngày 28/05/2024, G rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý. Khi đi đến đầu ngách F ngõ A đường L, L, Đ, Thành phố H, H đứng ngoài cánh giới, G đi bộ vào trong ngách. Tại đây, G quan sát thấy có chiếc xe máy Honda Airplade màu đen vàng đồng BKS 90B3-350.34 của anh Lại Văn V (Sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn L, L, T, Hà Nam) có khóa cổ, không khóa càng. G ngồi lên yên xe, đạp gãy cổ xe và dắt xe ra ngoài gặp H, G bảo H ngồi lên xe vừa trộm cắp được, còn G điều khiển xe Vision dùng chân đẩy vào xe của H rồi đem về gửi tại bãi xe đầu phố T - T - N - C - H.

Sau khi cất giấu chiếc xe máy trên, G và H tiếp tục đi đến khu vực Quận C tìm xe trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, G quan sát thấy chiếc xe máy Honda Vision màu đen. BKS 36D1-798.86 của chị Phạm Thị N (Sinh năm 2002, nơi cư trú: C, N, T, Thanh Hóa) đang để ở cầu thang số 3 nhà C phố T, N, Quận C, Thành phố H, xe có khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ. G ngồi lên yên xe, đạp gãy cổ xe và dắt xe ra chỗ H chờ. H ngồi lên chiếc xe G vừa trộm cắp được, G điều khiển xe Vision màu đỏ dùng chân đẩy xe trộm cắp và mang đi cất giấu tại ngõ B phố D - M - C - H.

Đến khoảng 13h30 phút ngày 28/5/2024, G nhờ H mang 02 chiếc xe máy đã trộm cắp nêu trên đi thay khóa. H rủ B đi cùng. Cả hai mang chiếc xe máy Honda Vision màu đen, BKS 36D1-798.86 đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đỗ Quang T3 (Sinh năm 1981, địa chỉ: Số B D, M, Quận C, Thành phố H) thay khóa hết 750.000 đồng (B1 trăm năm mươi ngàn đồng) rồi mang xe về giao cho G. Sau đó, khoảng 17h30 phút cùng ngày, khi H và B đang mang chiếc xe Honda Airplade màu đen vàng đồng, BKS 90B3-350.34 đến thay ổ khóa xe tại

cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Hữu C (Sinh năm 1989, địa chỉ: Số 1 H, N, C, thành phố H) thì bị Công an phường N đến kiểm tra hành chính. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, tạm giữ người và toàn bộ tang vật đưa về Công an phường để làm rõ. Khi biết H và B bị Cơ quan công an tạm giữ, G lo sợ nên đã mang chiếc xe Vision màu đen BKS 36D1-798.86 cùng điện thoại cá nhân bỏ lại tại khu vực Điểm canh đề tại phường P, T, Thành phố H. Ngày 31/5/2024, G đến Cơ quan công an đầu thú.

Cơ quan công an đã thu giữ của Vũ Hoàng H: 01 xe Honda Airblade, BKS: 90B3-350.34 và 01 điện thoại di động Iphone 7, số sim: 0376428835. Thu giữ của Đỗ Gia B: 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ, không BKS, số khung: RLHJF5833LZ550694; số máy: JF86E-5287262.

Tại Kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 01 xe máy Honda Airblade màu đen vàng đồng BKS 90B3-350.34 (Đã qua sử dụng từ tháng 3/2021) trị giá: 27.702.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm lẻ hai ngàn đồng). Tại Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS 36D1-798.86 (Đã qua sử dụng từ tháng 12/2023) trị giá: 27.691.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi một ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trương Trường G, Đỗ Gia B và Vũ Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với chiếc xe Honda Vision BKS 36D1-798.86 cùng điện thoại cá nhân của G lại tại khu vực Điểm canh đề tại phường P, T, H. Cơ quan điều tra đã rà soát tại khu vực trên nhưng không xác định được. Ngày 10/9/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm tang vật đối với chiếc xe nhưng chưa có kết quả.

Ngoài ra, H và B khai trước đó đã cùng nhau trộm cắp 02 chiếc xe máy khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 09/5/2024, Đỗ Gia B điều khiển xe máy Yamaha Novo BKS 29V1-0183 chở Vũ Hoàng H đi trên đường M. Khi đi đến số A ngõ B phố M, quận C, thành phố H, B phát hiện chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng đen bạc BKS 37D1-936.97 của anh Nguyễn Quốc V1 (Sinh năm 2001, nơi cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, Nghệ An, nơi ở hiện nay: Số A ngõ B phố M, M, Quận C, Thành phố H) đang để ở vỉa hè không có người trông giữ. Hải quan sát thấy tay lái xe máy để thẳng nên biết xe không khóa cổ. H bảo B đi lên nói chuyện với bảo vệ gần đó để đánh lạc sự chú ý. H đi đến dắt chiếc xe và ngồi lên, B điều khiển xe Novo, dùng chân đẩy xe máy đến gần Bệnh viện N2 phường L, Đ gửi. Khoảng 05 ngày sau, B đến lấy xe máy mang ra phố N thay ổ khóa hết 420.000 đồng. Sau đó, B và H bán chiếc xe tại cổng Công viên H, đường Đ, X, B, Thành phố H được 6.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc (Đã qua sử dụng từ tháng 3/2020) trị giá: 10.756.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng). (BL 36).

Vụ thứ hai: Ngày 16/5/2024, Đỗ Gia B, Vũ Hoàng H điều khiển xe Nouvo, BKS: 29V1-0183 đi trên đường T, M. Khi đi đến trước số A đường T, M, Quận C phát hiện chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ, BKS 22B2-602.10 của chị Đào Hồ Đ (Sinh năm 2005, nơi cư trú: Đ, H, Y, Tuyên Quang) đang để ở vỉa hè, không có người trông giữ. Sau khi phát hiện chiếc xe, B đứng cạnh giới bên ngoài, H vào lấy xe. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, H ngồi lên yên xe, B điều khiển xe Nouvo và dùng chân đẩy chiếc xe trộm cắp được mang về nhà cất giấu, trên đường đi Bách thảo và vứt biển kiểm soát xe đi. Sau đó, B bán chiếc xe Nouvo cho người không quen biết với giá 1.000.000 đồng, còn chiếc xe Honda Vision trộm cắp được, B giữ lại để sử dụng và bị thu giữ ngày 28/5/2024.

Tại Kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 01 xe máy Honda Vision màu đỏ nâu BKS 22B2-602.10 (Đã qua sử dụng từ tháng 12/2020) trị giá: 16.075.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị can Trương Trường G khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản dẫn giải và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đối với chiếc BKS 22B2-602.10 do Bách không xác định được vị trí vứt nên không có căn cứ để truy tìm. Đối với chiếc xe Nouvo BKS: 29V1-0183. Sau khi trộm cắp được chiếc xe Honda vision, B đã bán chiếc xe cho người không quen biết. Quá trình điều tra chưa thu hồi được xe. Cơ quan điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone 7 128G màu vàng thu giữ của H là phương tiện H liên lạc với G có liên quan đến hành vi phạm tội.

Về dân sự: Ngày 24/10/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đào Hồ Đ chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ không BKS, trả lại cho anh Lại Văn V chiếc xe Honda Airplade màu đen vàng đồng BKS 90B3-350.34. Sau khi nhận lại được tài sản, anh V, chị Đ không có yêu cầu đề nghị gì. Chị Phạm Thị N yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 27.761.000 đồng, anh Nguyễn Quốc V1 yêu cầu B, H bồi thường 10.756.000 đồng. Gia đình Đỗ Gia B đã tự nguyện nộp lại cơ quan điều tra số tiền 5.378.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo G đã bồi thường khắc phục hậu quả cho Chị Phạm Thị N số tiền 27.761.000 đồng chị N đã nhận và không có yêu cầu Cì khác.

Đỗ Gia B có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 26.831.000 đồng là tội phạm ít nghiêm trọng, Vũ Hoàng H trộm cắp tài sản trị giá 82.224.000 đồng là tội phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Đỗ Gia B mới 14 tuổi 07 tháng 24 ngày, Vũ Hoàng H 15 tuổi 03 tháng 14 ngày. Căn cứ quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, H và B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đỗ Gia B và Vũ Hoàng H về hành vi trộm cắp tài sản, vi phạm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HSST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H:

Tuyên bố bị cáo Trương Trường G phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Trường G 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2024.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Ngày 21/01/2025, bị cáo Trương Trường G có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo với lý do: mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi phân tích nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 27 tháng tù có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm một phần hình phạt tù đối với bị cáo: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Trường G từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/5/2024, Trương Trường G có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Airplade màu đen vàng đồng BKS 90B3-350.34 trị giá: 27.702.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) của anh Lại Văn V (Sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn L, L, T, Hà Nam) tại khu tập thể B ngõ A đường L, L, Đ, Thành phố H và chiếc xe máy Vision màu đen BKS 36D1-798.86 của chị Phạm Thị N (Sinh năm 2002, nơi cư trú: C, N, T, tỉnh T1) trị giá 27.691.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) tại cầu T nhà C phố T - T - N - Quận C - Thành

phố H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 55.393.000 đồng (Năm mươi năm triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ tội cho bị cáo và không đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp và có cơ sở.

Sau khi xem xét toàn diện vụ án, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, xét thấy mức hình phạt 27 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt tù để bị cáo yên tâm cải tạo và vẫn đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **TRƯƠNG TRƯỜNG G** 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2024.

2. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Trường G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/3/2025./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- TAND quận C;
- Công an quận C;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C.;
- Bị cáo kháng cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HẢI YẾN